

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Xuân Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Lê Văn Do

Ông Hoàng Phi Dũng

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Quang

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Thế Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng D (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Hồ Thị Q, sinh năm 1985 (đã ly hôn), Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (đã ly hôn), có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện nay các con bị cáo đang sống với chị Hồ Thị Q); Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 21/12/1998, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại tỉnh Phú Yên với thời hạn 12 tháng, về hành vi Trộm cắp tài sản công dân và gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 08/01/2001, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại tỉnh Phú Yên với thời hạn 24 tháng.

- Từ ngày 25/8/2003 đến ngày 28/8/2003, có hành vi cùng đồng phạm trộm cắp tài sản tại thành phố P đến ngày 20/02/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày

30/8/2005, chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống. (Theo Bản án số 16/2004/HSST- đã xóa án tích).

- Ngày 09/4/2006, có hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố P đến ngày 13/10/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 15 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung đến ngày 10/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống (Theo Bản án số 04/2007/HSST- đã xóa án tích)

- Ngày 02/6/2012, có hành vi chống người thi hành công vụ tại thành phố P đến ngày 14/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 36 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 02/3/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương (Theo Bản án số 153/2012/HSST- đã xóa án tích)

- Ngày 30/4/2018 và ngày 23/7/2018, có hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố P đến ngày 22/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 24 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Gia Trung đến ngày 11/10/2020, chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương sinh sống (Theo Bản án số 28/2019/HSST- chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**2. Lương Ngọc M** (tên gọi khác: Lương Văn M), sinh ngày 28/8/1985 tại huyện V, tỉnh Y; Nơi cư trú: xã A, huyện Văn Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện nay các con đang sống với chị Nguyễn Thị H tại huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* **Bị hại:** Anh P, sinh năm: 1995. Trú tại: xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trần Văn H, sinh năm: 1990. Trú tại: phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

\* **Người phiên dịch:** Anh K, sinh năm: 2001. Trú tại: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng gần 24 giờ ngày 10/6/2021, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Dream gắn biển số 81F8-0766, bên ngoài gắn thêm biển số 47P3-4497 đến phòng trọ của Lương Ngọc Miên tại Tổ 12, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai rủ M đi Trộm cắp tài sản, M đồng ý. Hùng điều khiển xe mô tô chở Miên đi từ thành phố P, tỉnh Gia Lai đi theo Quốc lộ 14 để xuống địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi thì M nhìn thấy một chiếc túi vải in logo “QUI PHÚC” ở ngoài đường nên nói H dừng xe rồi Miên xuống nhặt chiếc túi, kiểm tra bên trong túi có 02 mỏ lết bằng kim loại, 01 cò lè

bằng kim loại, 02 ổ khóa bằng kim loại đã bị cắt đứt một bên quai khóa; M treo túi lên gác бага xe mô tô rồi lên xe để Hùng tiếp tục chở đi về hướng huyện Đ. Khi đi đến trước nhà anh P (sinh năm 1995, trú tại: Thôn D, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) lúc này khoảng 02 giờ sáng ngày 11/6/2021, thấy cổng nhà anh Đóng nhưng không khóa, trong sân dựng hai xe mô tô nhưng không ai trông coi. Thấy vậy, H dừng xe và nói M ở ngoài cảnh giới, H đi bộ đến kéo cổng và đi vào trong sân đến chỗ dựng xe mô tô biển số 81F6-1245 của gia đình anh P, rồi dùng tay gạt đứt dây điện khóa nguồn của xe mô tô, H dắt xe mô tô ra ngoài đường rồi đạp nổ máy xe mô tô tẩu thoát. Anh P đang ngủ nghe tiếng động ở ngoài sân nên ra kiểm tra thì phát hiện H đã lấy trộm xe mô tô nổ máy tẩu thoát, anh P đuổi theo thì thấy Miên đang đạp xe mô tô gắn biển số 81F8-0766 để nổ máy tẩu thoát nhưng xe không nổ nên đã bắt giữ M giao cho Công an xã G giải quyết theo quy định.

Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển số 81F6-1245 của gia đình anh P, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô chạy ra hướng bùng binh thị trấn Đ rồi đi theo hướng Quốc lộ 19 về thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến cây xăng gần Công viên Đồng xanh thuộc xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai, lúc này xe hết xăng, cây xăng đã đóng cửa, H dừng xe ngủ lại tại cây xăng. Đến sáng ngày 11/6/2021, H đổ xăng rồi điều khiển xe mô tô biển số 81F6-1245 đến tiệm sửa chữa mua bán xe cũ của anh Trần Văn H (sinh năm 1990, trú tại: Tổ 3, phường Chi Lăng, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và bán xe cho anh H với số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 11/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh H để xử lý theo quy định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển số 81F6-1245 đến thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 2.200.000 đồng.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, số khung RTT7X001399, số máy 50FMG6001399, gắn trên xe có 02 biển số 81F8-0766 và 47P3- 4497;

- 01 túi vải in logo QUI PHUC, bên trong có 02 mỏ lết bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại và 02 ổ khóa đã bị cắt đứt một bên quai khóa;

Những vật chứng trên do Công an xã Glar giao nộp;

- Tiền VNĐ: 1.000.000 đồng và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 81F8-0766 thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Minh H;

- 01 xe mô tô biển số 81F6-1245 do anh Trần Văn H giao nộp;

Quá trình điều tra xác định: Đối với xe mô tô biển số 81F6-1245 thuộc sở hữu của anh PHIS nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, số khung RTT7X001399, số máy 50FMG6001399 do Nguyễn Minh H sử dụng làm phương tiện để phạm tội, quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh H mua lại xe mô tô trên của Lê Quang Đ (sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai) vào tháng 10/2020 với giá 1.300.000 đồng, xe gắn biển số 81F8-0766 và có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô

biển số 81F8-0766. Đến ngày 08/01/2021, Đạo đã chết do tai nạn giao thông nên không xác minh làm rõ được nguồn gốc xe. Qua tra cứu số khung, số máy của xe mô tô thì xác định người đứng tên đăng ký xe mô tô trên là Phan Văn T, địa chỉ: Thôn Khôi Zô, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai nhưng qua xác minh chưa tìm được người có tên và địa chỉ như trên nên chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với biển số 81F8-0766 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là của xe mô tô trước đây thuộc sở hữu của anh Huỳnh Ngọc T, trú tại: Tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Pl, tỉnh Gia Lai. Sau một thời gian sử dụng anh T đã bán xe, không xác định được người mua nên hiện nay chưa xác định được xe mô tô có biển số 81F8-0766 thuộc sở hữu của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với biển số 47P3- 4497, quá trình điều tra bị can Nguyễn Minh H khai nhận: Bị can nhặt được biển số ở trên đường và gắn vào xe mô tô của bị can đã mua để che biển số thật của xe, tránh sự phát hiện khi đi trộm cắp tài sản. Đây là biển số của xe mô tô trước đây thuộc sở hữu của chị Trương Thị Kim L, trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian sử dụng chị L đã bán xe, không xác định được người mua nên hiện nay chưa xác định được xe mô tô có biển số 47P3- 4497 thuộc sở hữu của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H, là tiền do H phạm tội mà có nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 01 túi vải in logo QUI PHUC, bên trong có 02 mỏ lết bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại và 02 ổ khóa đã bị cắt đứt một bên quai khóa do các bị can nhặt được trên đường đi, không xác định được của ai nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

#### **Về dân sự:**

+ Bị hại anh P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự.

+ Anh Trần Văn H đã mua xe do Hùng trộm cắp với số tiền 1.000.000 đồng, do ông H không biết xe mô tô biển số 81F6 - 1245 do H phạm tội mà có và anh H yêu cầu H bồi thường lại cho ông số tiền trên.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc M. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đối với: 01 túi vải màu trắng in lô gô QUI PHƯỚC (đã cũ). 01 mảnh bằng kim loại (đã cũ) dài 35cm, phần rộng nhất 07cm, dày 03cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm. 01 mảnh bằng kim loại (đã cũ) dài 28cm, phần rộng nhất 6,5cm, dày 02cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm. 01 cờ lê bằng kim loại (đã cũ) dài 30cm, phần rộng nhất 608cm, dày 1,5cm; phần hẹp nhất 02cm, dày 0,7cm. 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9,5 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt. 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt. Các vật chứng này, các bị cáo khai nhận là đã nhặt được trên đường đi, không xác định được của ai và các bị cáo không có yêu cầu trả lại. Do các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H, đây là tiền do Hùng bán xe phạm tội mà có cho anh H, anh H đề nghị bị cáo H bồi thường lại số tiền này nên tiếp tục bảo thủ số tiền này để đảm bảo việc bồi thường của bị cáo H cho anh H.

- Về dân sự:

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

+ Bị hại anh P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên đề nghị không xem xét.

+ Anh Trần Văn H đã mua xe do H trộm cắp với số tiền 1.000.000 đồng, do ông Hiền không biết xe mô tô biển số 81F6 – 1245 do H phạm tội mà có và anh H yêu cầu H bồi thường cho ông số tiền nêu trên có là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu này của anh H.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi, quyết định tố tụng của

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 11/6/2021, tại sân nhà anh P thuộc thôn D, xã G, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sơ hở của gia đình anh P để xe mô tô biển số 81F6-1245 ở ngoài sân, không có người trông coi nên Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M đã lén lút mở cổng đi vào sân trộm cắp xe mô tô biển số 81F6-1245 rồi điều khiển bỏ chạy, còn Lương Ngọc M bị bắt quả tang, sau đó cùng ngày 11/6/2021 Nguyễn Minh H cũng bị bắt. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 2.200.000 đồng.

Đây là vụ án có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Minh H vừa là người khởi xướng việc phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; còn bị cáo Lương Ngọc Mn là đồng phạm trong vụ án tham gia trong vụ án với vai trò giúp sức.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Minh H: Bị cáo đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo Hùng bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Lương Ngọc M: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên đây các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Miên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo:

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M như đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 2.200.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm



cấp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nhận thấy, các bị cáo đều có đầy đủ sức khỏe, đều nhận thức được hành vi như đã thực hiện nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu vật chất bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội. Nhận thấy, bị cáo H có nhân thân xấu, **đã từng từng phạm tội, sau khi ra tù không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội; còn đối với bị cáo M, khi được H rủ đi trộm cắp thì M đồng ý ngay không có sự phản đối nào, điều đó cho thấy H và M có sự thống nhất ý chí cao khi thực hiện tội phạm nên** Hội đồng xét xử nhận thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, răn đe các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để có mức án phù hợp cho từng bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với anh Trần Văn H là người đã mua xe mô tô biển số 81F6-1245 do bị cáo Nguyễn Minh H bán, khi mua xe mô tô anh H không biết đó là tài sản do bị cáo Hùng cùng đồng phạm trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với anh H là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 10/6/2021, Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M đã khai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Phan Thị Sg (sinh năm 1980, trú tại: Phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P1 để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật trong một vụ án khác.

[6] Về dân sự:

+ Bị hại anh P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh PHIS không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

+ Anh Trần Văn H là người đã mua xe do H trộm cắp với số tiền 1.000.000 đồng, do ông H không biết xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với ông H. Ông H yêu cầu H bồi thường lại cho ông số tiền 1.000.000 đồng nêu trên có là có căn cứ nên được chấp nhận. Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo H 1.000.000 đồng mà bị cáo đã bán tài sản trộm cắp mà có cho ông H, nên tiếp tục bảo thủ số tiền này để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án phần bồi thường dân sự của bị cáo Hùng cho anh H theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 81F6-1245 thuộc sở hữu của anh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với theo quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

- Đối với xe mô tô kiểu dáng Dream, số khung RTT7X001399, số máy 50FMG6001399 do Nguyễn Minh H sử dụng làm phương tiện để phạm tội, quá trình

điều tra xác định: Nguyễn Minh Hùng mua lại xe mô tô trên của Lê Quang Đ (sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai) vào tháng 10/2020 với giá 1.300.000 đồng, xe gắn biển số 81F8-0766 và có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 81F8-0766. Đến ngày 08/01/2021, Đạo đã chết do tai nạn giao thông nên không xác minh làm rõ được nguồn gốc xe. Qua tra cứu số khung, số máy của xe mô tô thì xác định người đứng tên đăng ký xe mô tô trên là Phan Văn Th, địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai nhưng qua xác minh chưa tìm được người có tên và địa chỉ như trên nên chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra nên tiếp tục giữ lại để làm rõ xử lý sau.

- Đối với biển số 81F8-0766 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là của xe mô tô trước đây thuộc sở hữu của anh Huỳnh Ngọc T, trú tại: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau một thời gian sử dụng anh T đã bán xe, không xác định được người mua nên hiện nay chưa xác định được xe mô tô có biển số 81F8-0766 thuộc sở hữu của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra nên tiếp tục giữ lại để làm rõ xử lý sau.

- Đối với biển số 47P3- 4497, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận đã nhặt được biển số ở trên đường và gắn vào xe mô tô của bị cáo đã mua để che biển số thật của xe, tránh sự phát hiện khi đi trộm cắp tài sản. Đây là biển số của xe mô tô trước đây thuộc sở hữu của chị Trương Thị Kim L, trú tại: Thôn 3, xã Ya, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Sau một thời gian sử dụng chị L đã bán xe, không xác định được người mua nên hiện nay chưa xác định được xe mô tô có biển số 47P3- 4497 thuộc sở hữu của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra nên tiếp tục giữ lại để làm rõ xử lý sau.

- Đối với: 01 túi vải màu trắng in lô gô QUI PHƯỚC (đã cũ). 01 mẩu lết bằng kim loại (đã cũ) dài 35cm, phần rộng nhất 07cm, dày 03cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm. 01 mẩu lết bằng kim loại (đã cũ) dài 28cm, phần rộng nhất 6,5cm, dày 02cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm. 01 cờ lê bằng kim loại (đã cũ) dài 30cm, phần rộng nhất 608cm, dày 1,5cm; phần hẹp nhất 02cm, dày 0,7cm. 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9,5 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt. 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt. Các vật chứng này, các bị cáo khai nhận là đã nhặt được trên đường đi, không xác định được của ai và các bị cáo không có yêu cầu trả lại. Do các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H, đây là tiền do Hùng bán xe mô tô biển số 81F6 - 1245 do phạm tội mà có cho anh Hiền, anh Hiền đề nghị bị cáo Hùng bồi thường lại số tiền này nên tiếp bảo thủ số tiền này để đảm bảo việc bồi thường của bị cáo H cho anh H.

[8] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.



Về án phí dân sự sơ thẩm: Mặc dù bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường dân sự cho anh H số tiền 1.000.000 đồng, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đak Đoa đã thu giữ của H số tiền 1.000.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo H đã bán tài sản đã phạm tội mà có cho anh H nên tiếp tục bảo thủ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án phần nghĩa vụ bồi thường dân sự của bị cáo Hùng cho anh Hiền. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường dân sự nêu trên.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về điều luật được áp dụng:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh H.*

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2; Điều 38; Điều 58; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc M.*

*Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

#### **2. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **3. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

#### **4. Về dân sự:**

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H bồi thường cho anh Trần Văn H số tiền 1.000.000 đồng.

Tiếp tục bảo thủ số tiền 1.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về phần dân sự của bị cáo theo quy định của pháp luật (Số tiền 1.000.000 đồng nêu trên được Công an huyện Đ gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, tỉnh Gia lai tại số tài khoản 5012203000016, theo Lệnh thanh toán ngày 03/11/2021).

#### **5. Về vật chứng:**

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 túi vải màu trắng in lô gô QUI PHƯỚC (đã cũ).
- 01 mảnh bằng kim loại (đã cũ) dài 35cm, phần rộng nhất 07cm, dày 03cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm.
- 01 mảnh bằng kim loại (đã cũ) dài 28cm, phần rộng nhất 6,5cm, dày 02cm; phần hẹp nhất 01cm, dày 01cm.
- 01 cờ lê bằng kim loại (đã cũ) dài 30cm, phần rộng nhất 608cm, dày 1,5cm; phần hẹp nhất 02cm, dày 0,7cm.
- 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9,5 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt.
- 01 ổ khóa bằng kim loại, kích thước (9 x 06 x 02) cm, 01 bên vai khóa bị cắt đứt.

(Tất cả vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 03/11/2021).

#### 6. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh H và Lương Ngọc M, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; nlq;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đoàn Xuân Hòa***